| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2019/QĐST-DS | *Đ, ngày 15 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Duy H**, sinh năm 1957.

Bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 19, tổ 10, ấp 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 21, tổ 9, ấp 4, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đặng Văn T đồng ý trả số tiền gốc còn nợ là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho ông Phạm Duy H và bà Vũ Thị T.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Các đương sự thỏa thuận ông Đặng Văn T đồng ý tự nguyện chịu 500.000đ và ông Phạm Duy H, bà Vũ Thị T đồng ý tự nguyện chịu 500.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ mà ông H, bà T đã nộp theo biên lai số 0002013 ngày

18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào tiền án phí ông H, bà T phải chịu. Hoàn trả cho ông H, bà T số tiền 500.000đ tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Mạnh Cường**